

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ GÒ CÔNG   Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TIỀN GIANG**  
Số: 67/2025/QĐST-DS

*Thành phố Gò Công, Ngày 26 tháng 3 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**“V/v yêu cầu xác nhận con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị An Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thông Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên họp bà Nguyễn Trường Bảo Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2025 Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 2 năm 2025, về việc yêu cầu xác nhận cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số 78/2024/QĐMPH-ST, ngày 12/3/2025.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Giang Trí Đ, sinh năm 1983 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, khu phố A, Phường E, thành phố G, Tiền Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Giang Trúc N, sinh ngày 01/5/2017 ( vắng mặt)

Người giám hộ được cử: Bà Lý Thị S - Công chức Văn hóa - xã hội phường E, thành phố G, Tiền Giang. ( vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, khu phố A, phường E, thành phố G, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

- Ông Giang Trí Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang giải quyết:

- Xác nhận cháu Giang Trúc N, sinh ngày 01/5/2017 là con của ông Giang Trí Đ sinh năm 1983.

Ông Giang Trí Đ trình bày tại bản tự khai: ông Giang Trí Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc Y không rõ năm sinh, địa chỉ, trước đây có chung sống với nhau khoảng 01 năm không có đăng ký tạm trú, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông Đ, chị Y có sinh một bé gái vào ngày 01/5/2017, đặt tên là Giang Trúc N. Sau khi sinh được 05 tháng, chị Y bỏ đi từ đó đến nay ông Đ không thể liên lạc, không

biết thông tin ở đâu, cháu G Trúc Như sống cùng ông và mẹ ông từ khi sinh ra cho đến nay. Ông Đ không biết cháu N sinh ở đâu, không có thông tin của cháu nên không làm giấy khai sinh cho cháu N được. Nay ông Yêu cầu xác định Cháu Giang Trúc N là con đẻ của ông Đ, để ông Đ làm giấy khai sinh cho cháu để cháu đến trường học.

Theo kết quả xét nghiệm số 23258PG/DNA ngày 25/3/2025 của Công ty TNHH Đ1, kết luận: “Ông Giang Trí Đ có quan hệ huyết thống bố con với người có mẫu ghi tên Giang Trúc N, độ tin cậy >99,9999%”.

Vì vậy ông Giang Trí Đ có yêu cầu xác nhận cháu Giang Trúc N, sinh ngày 01/5/2017 là con đẻ của ông Giang Trí Đ. Để thực hiện việc đăng ký khai sinh cho cháu Giang Trúc N được đến trường học.

Người được cử giám hộ : Bà Lý Thị S, Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Lao động - - giảm nghèo - Cháu em phường 5 thành phố Gò Công trình bày và yêu cầu : Cháu Giang Trúc N, sinh 01/05/2017 được ông Giang Trí Đ sinh 07/01/1983, CCCD: 082083011634, ngụ tại đường T, Phường E, thành phố G, tỉnh Tiền Giang nuôi dưỡng, không biết mẹ cháu Giang Trúc N ở đâu. Theo kết quả xét nghiệm số 23258PG/DNA ngày 08/3/2025 của Công ty TNHH Đ1 kết luận “ông Giang Trí Đ có quan hệ huyết thống bố con với Giang Trúc N”. Đồng thời ông Giang Trí Đ cũng có yêu cầu Tòa xác nhận con, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ, tự khai của ông Giang Trí Đ. Bà Lý Thị S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gò Công chấp nhận yêu cầu của ông Giang Trí Đ xác định cháu Giang Trúc N là con đẻ của ông Giang Trí Đ để cháu được làm khai sinh theo quy định.

Tại phiên họp: ông Giang Trí Đ có đơn xin vắng mặt trong đơn giữ nguyên yêu đề nghị Tòa án xác nhận cháu Giang Trúc N là con của Ông Giang Trí Đ.

Bà Lý Thị S có đơn xin vắng mặt trong đơn thống nhất với yêu cầu của ông Giang Trí Đ, thống nhất với kết quả Xét nghiệm AND số 23258PG/DNA ngày 08/3/2025 của Công ty TNHH Đ1.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý xem xét đơn yêu cầu của là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 101 khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 54 khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị giải quyết theo hướng: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Giang Trí Đ.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Giang Trí Đ được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Gò Công nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu của ông Giang Trí Đ yêu cầu xác nhận con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Ông Giang Trí Đ là người yêu cầu vắng mặt có lý do, bà Lý Thị S vắng mặt tại phiên họp có lý do. Tuy nhiên, quá trình giải quyết việc dân sự đã có lời khai và có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xác định lại việc yêu cầu là Yêu cầu xác nhận con theo quy định điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Giang Trí Đ quen biết với chị Nguyễn Thị Ngọc Y, chung sống với chị như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, được một năm thì chị Y sinh ra một bé gái sinh ngày 01/5/2017. Sau khi sinh xong về nhà ông Đ được 05 tháng thì chị Y bỏ đi không để lại giấy tờ tùy thân của cháu, không để lại thông tin của chị Y ở đâu. Gia đình ông Đ đặt tên cháu là Giang Trúc N nhưng chưa làm được giấy khai sinh cho cháu. Chị Y đã bỏ đi thời gian rất nhiều năm không quay lại thăm cháu lần nào. Do không có giấy tờ tùy thân nên không đăng ký được hộ tịch ông làm giám định AND, yêu cầu tòa án thành phố G xác nhận cháu Giang Trúc N là con đẻ của ông Giang Trí Đ.

Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, qua lời trình bày của người yêu cầu và N1 được cử làm giám hộ cho cháu Giang Trúc N. Xét thấy hiện nay cháu Giang Trúc N đang được ông Giang Trí Đ và gia đình ông Đ nuôi dưỡng. Cháu không có thông tin gì về mẹ cháu.

Kết quả xét nghiệm AND số 23258PG/DNA ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Công Ty TNHH Đ2 tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận Giang Trí Đ có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên Giang Trúc N, độ tin cậy > 99,9999% . Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Gò Công đủ cơ sở kết luận cháu Giang Trúc N, sinh ngày 01/5/2017 là con đẻ của ông Giang Trí Đ theo quy định khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình, để ông Đ làm giấy khai sinh cho cháu.

Từ các nhận định trên xét thấy, yêu cầu Tòa án xác định con của ông Giang Trí Đ là có căn cứ, cần chấp nhận theo khoản 1 Điều 89, Điều 101, khoản 2, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công như nhận định trên, nên được chấp nhận.

Về lệ phí: phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên ông Đ được miễn Theo điểm đ điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2,3 Điều 367; Điều 370, Điều 371; Điều 372 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 54 khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Giang Trí Đ.

1. Xác định cháu Giang Trúc N, sinh ngày 01/5/2017 là con đẻ của Ông Giang Trí Đ, sinh ngày 07/01/1983.

Ông Giang Trí Đ được quyền liên hệ cơ quan quản lý hộ tịch để thủ tục khai sinh và hộ tịch cho cháu G Trúc Như theo quy định pháp luật. Trường hợp ông Giang Trí Đ không thể thực hiện việc đăng ký thủ tục khai sinh và hộ tịch cho cháu G Trúc Như thì ông, bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng cháu có trách nhiệm đăng ký thủ tục khai sinh và hộ tịch cho cháu G Trúc Như theo quy định.

2. Quyết định về việc cử người giám hộ số 59/ QĐ-U ngày 11 tháng 3 năm 2025 của UBND phường U chấm dứt kể từ khi quyết định xác định con có hiệu lực.

Về lệ phí: ông Giang Trí Đ được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT  
VIỆC DÂN SỰ

Nơi nhận:

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Tòa án tỉnh TG.
- Các đương sự;
- V KSTP GC;
- Chi cục THATP GC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Thị An Thư**